

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2018/HS-ST
Ngày 12 – 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Kim – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn C; sinh năm: 1983; tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Dương Văn Ô và bà Trần Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, con 01 người sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 02/8/2007, Dương Văn C bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 (một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03/5/2008 chấp hành xong. Bị bắt tạm giữ ngày 23/02/2018 chuyển tạm giam ngày từ ngày 26/02/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1/ Ông Trần Quang T, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

3/ Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

4/ Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

5/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1987(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

2/ Bà Tạ Thị L, sinh năm: 1986 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 20/10/2017, anh Hồ Thanh H, địa chỉ: ấp 5, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau phát hiện Dương Văn C vào nhà, nghi C trộm tài sản nên truy hô bắt giữ Dương Văn C, lúc này C chưa trộm được tài sản gì của H.

Qua điều tra xác minh bị cáo Dương Văn C thừa nhận có thực hiện nhiều vụ trộm, vào thời gian, địa điểm khác nhau, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đêm ngày 08 tháng 8 năm 2017, bị cáo một mình đi bộ đến nhà ông Trần Quang T, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Đến nhà ông T, bị cáo đi ra phía sau nhà bắt trộm hai con ngỗng có trọng lượng khoảng 08 kg và 05 trứng ngỗng đem về nhà. Sáng ngày 09 tháng 8 năm 2017, bị cáo thuê Nguyễn Văn B sinh năm 1982, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C chở bị cáo đến bán cho ông Nguyễn Thanh T, địa chỉ: khóm S, phường B, thành phố C một con ngỗng, giá 150.000 đồng. Còn 05 trứng ngỗng và con ngỗng còn lại thì bị cáo làm thịt ăn. B không biết việc chở bị cáo đi bán ngỗng đó là tài sản trộm.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính đến thời điểm tháng 8/2017.

- 02 (hai) con ngỗng 08 (tám) kg: $80.000đ \times 08kg = 640.000đ$.

- 05 (năm) trứng ngỗng: $20.000đ \times 05 \text{ trứng} = 100.000đ$

Tổng cộng: 740.000đ.

Lần thứ hai: Vào đêm ngày 12 tháng 8 năm 2017, bị cáo một mình đi bộ đến nhà ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Đến nhà ông Đ, bị cáo vào nhà từ cửa sau lấy trộm một bình gas loại 12 kg, hiệu Eogas mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 13 tháng 8 năm 2017, bán cho bà Nguyễn Thị H, giá 200.000 đồng. Khi mua bà H biết tài sản trộm mà có.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 3 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 8/2017, một bình gas, loại 12kg, hiệu Eogas, có giá 430.000đ.

Lần thứ ba: Đêm ngày 17 tháng 8 năm 2017, sau khi nhậu xong tại nhà bà Nguyễn Thị H, bị cáo đi về ngang nhà ông Lê Văn T (C) thấy mọi người trong nhà đã ngủ, bị cáo nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Vì cửa nhà ông T đã khóa nên C khoét vách nhà đột nhập vào bên trong, lấy trộm hai điện thoại di động 01 hiệu Samsung Galaxy Y S5360 và 01 hiệu Nokia 8210 để trên đầu tủ lạnh bỏ vào túi quần và đi về. Sáng ngày 18 tháng 8 năm 2017, bị cáo bán điện thoại di động hiệu Nokia 8210 cho Hồ Thị T, sinh năm 1993, giá 150.000 đồng; bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y S5360 cho Trịnh Thị T, giá 200.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 8/2017.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 8210, giá trị còn lại 80%:
 $550.000đ \times 80\% = 440.000đ$.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y S5360, giá trị còn lại 60%: $2.990.000đ \times 60\% = 1.794.000đ$.

Tổng cộng: 2.234.000đ.

Lần thứ tư: Vào đêm khoảng giữa tháng 8 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà ông Trần Thanh H, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo mở cửa bên hông vào nhà lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, một điện thoại di động hiệu Samsung GT S7580 và một bàn ủi hiệu Philips để gần giàn máy may đem về nhà cất giấu. Bị cáo bán cho Tạ Thị L hai điện thoại di động với giá 500.000 đồng và bàn ủi, giá 100.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 3 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 8/2017.

- 01(một) bàn ủi hiệu Philips, giá trị còn lại 80%: $500.000đ \times 80\% = 400.000đ$.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, giá trị còn lại 60%:
 $1.743.000đ \times 60\% = 1.045.800đ$.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung GT – S7580, giá trị còn lại 60%: $1.390.000đ \times 60\% = 834.000đ$.

Tổng cộng: 2.279.800đ.

Lần thứ năm: Vào đêm khoảng tháng 8 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1951, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. bị cáo đi ra phía sau nhà bắt trộm 04 con bồ câu gà, 04 con gà nòi trọng lượng khoảng 05 kg và 08 trứng gà đem về nhà làm thịt ăn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 3 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định: Tính vào thời điểm tháng 8/2017.

- 04(bốn) con bồ câu gà 04kg: $200.000đ \times 04kg = 800.000đ$.

- 04(bốn) con gà 05kg: $90.000đ \times 05kg = 450.000đ$.

- 08 (tám) quả trứng: $3.000đ \times 08 = 24.000đ$.

Tổng cộng: 1.274.000đ.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2017, bị cáo bơi xuống đến nhà bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo đậu xuống dưới sông, đi bộ lên vào nhà từ cửa sau, lấy trộm một điện thoại di động hiệu Lenovo và một điện thoại di động hiệu BenQ để trên đầu tủ lạnh bỏ vào túi quần và bắt trộm một con gà mái, trọng lượng 02 kg ngủ bên hông nhà. Bị cáo làm thịt con gà ăn, bán điện thoại di động

hiệu BenQ cho bà Nguyễn Thị H giá 150.000 đồng, không nhớ bán điện thoại di động hiệu Lenovo cho ai.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Tính vào thời điểm tháng 8/2017.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu BenQ, giá trị còn lại 60%: $450.000đ \times 60\% = 270.000đ$.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Lenovo, giá trị còn lại 60%: $1.200.000đ \times 60\% = 720.000đ$.

- 01 (một) con gà nặng 02 kg: $110.000đ \times 02kg = 220.000đ$.

Tổng cộng: 1.210.000đ.

Lần thứ bảy: Đêm ngày 02 tháng 9 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà ông Trần Quang T, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp T, xã A, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo mở cửa sổ lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 6 và một điện thoại di động hiệu Nokia 1681 để trên bàn cạnh cửa sổ đem về nhà đưa cho Nguyễn Thị N cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục bơi xuống đến nhà bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1989, cùng địa chỉ tìm tài sản lấy trộm, bị cáo vào nhà lấy trộm một bếp gas hiệu Sanyo, loại hai bếp đem về nhà cất giấu. Bị cáo bán hai điện thoại cho ông Phạm Minh P, sinh năm 1987 giá 500.000 đồng; còn bếp gas bị cáo để tại nhà, bị cáo và N bỏ nhà đi, bà Tạ Thị E, sinh năm 1978, cùng địa chỉ lấy cho bà Trịnh Thị Thu V, sinh năm 1960, cùng địa chỉ để sử dụng

Theo bản kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 9/2017.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, giá trị còn lại 40%: $9.990.000đ \times 40\% = 3.996.000đ$.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1681, đã hết thời gian khấu hao nên Hội đồng định giá theo hiện vật, giá trị còn lại 20%: $200.000đ \times 20\% = 40.000đ$.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 192/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào tháng 9/2017.

- 01(một) bếp gas loại hai bếp, hiệu Sanyo đã hết thời gian khấu hao nên Hội đồng định giá theo hiện vật, giá trị còn lại là 10%: $800.000đ \times 10\% = 80.000đ$.

Tổng cộng: 4.116.000đ.

Lần thứ tám: Vào đêm khoảng tháng 9 năm 2017, trong lúc nhậu cùng B (chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) tại nhà bị cáo, bị cáo nói với B việc nhà của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp 6, xã A, thành phố C có con gà người ta mua 700.000 đồng mà không bán, bị cáo rủ và B đồng ý đi bắt trộm gà. B dùng xe mô tô của Bé, loại Dream (không xác định được biển số) chở bị cáo đến nhà N, B dùng xe ở ngoài đợi, còn bị cáo đi vào bắt trộm gà, nhưng vì khu vực chuồng gà có đèn sáng, nên bị cáo không dám bắt mà đi vào lấy trộm một điện thoại di động, hiệu OPPO A37 để trên đầu tủ lạnh đang

cắm dây sạc pin, bỏ vào túi quần thì có tiếng chó sủa, nên bỏ chạy ra ngoài, lên xe B chờ sẵn để tẩu thoát. Khoảng 03 ngày sau, bị cáo mang điện thoại lấy trộm được bán cho người lạ (không nhớ tên) ở khu vực bến xe Kiên Giang, thuộc phường 9, thành phố C, giá 1.300.000 đồng, bị cáo cho B 300.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị cáo cất giữ và tiêu xài.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận tính đến tháng 8/2017, một điện thoại di động hiệu Oppo A37, giá trị còn lại 80%: $3.290.000đ \times 80\% = 2.632.000đ$.

Lần thứ chín: Vào đêm khoảng tháng 9 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà ông Tô Minh T, sinh năm 1973, cùng địa chỉ, bị cáo đi ra chuồng gà bắt trộm một con gà trống và ba con gà mái nòi, khoảng 07kg đem về nhà, sau đó mang đến khu vực cầu Cà Mau bán, giá 350.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 4 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính đến tháng 9/2017, bốn con gà trọng lượng 07kg $\times 90.000đ = 630.000đ$.

Lần thứ mười: Đêm ngày 20 tháng 9 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà bà Đinh Thị M, sinh năm 1942, cùng địa chỉ tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đi vô cặp hè bắt trộm một con ngỗng, trọng lượng khoảng 03 kg và 05 trứng ngỗng đem về nhà làm thịt ăn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 3 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 9/2017.

- 01(một) con ngỗng 03 kg: $90.000đ \times 03kg = 270.000đ$.

- 05(năm) trứng ngỗng: $25.000đ \times 05 \text{ trứng} = 125.000đ$.

Tổng cộng: 395.000đ.

Lần thứ mười một: Vào đêm ngày 26 tháng 9 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà ông Tô Văn T, sinh năm 1965, cùng địa chỉ tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo bắt trộm một con vịt Xiêm, trọng lượng khoảng 02 kg đem về nhà làm thịt ăn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 3 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận tính đến tháng 9/2017, một con vịt Xiêm 02 kg $\times 70.000đ = 140.000đ$.

Lần thứ mười hai: Vào đêm khoảng cuối tháng 9 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà ông Đào Linh K, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp 2, xã A, TP C tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo bắt trộm một con gà Tre đang ngủ trên cây, trọng lượng khoảng 01 kg đem về nhà làm thịt ăn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận tính đến tháng 9/2017, một con gà Tre trọng lượng 01kg $\times 120.000đ = 120.000đ$.

Lần thứ mười ba: Vào đêm khoảng đầu tháng 10 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà ông Đào Linh K, sinh năm 1987, bị cáo bắt trộm một con gà Tre đang ngủ trên cây, trọng lượng khoảng 01 kg đem về nhà làm thịt ăn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau tính đến tháng 10/2017, một con gà Tre có trọng lượng 01kg x 120.000đ = 120.000đ.

Lần thứ mười bốn: Vào đêm ngày 17 tháng 10 năm 2017, bị cáo đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968, cùng địa chỉ, bị cáo vào nhà lấy trộm một bình gas loại 12 kg hiệu Eogas, một nồi cơm điện 2,2 lít hiệu Sharp và một ấm điện 1,2 lít hiệu Speed đem về nhà và để nồi cơm điện, ấm điện sử dụng, còn bình gas bán cho Tạ Thị E giá 300.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 3 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 10/2017.

- 01(một) nồi cơm điện 2,2 lít hiệu Sharp, giá trị còn lại 80%: 870.000đ x 80% = 696.000đ.

- 01(một) ấm điện 1,2 lít hiệu Speed, giá trị còn lại 60%: 250.000đ x 60% = 150.000đ.

- 01 (một) bình gas 12kg hiệu Eogas: 430.000đ x 01 bình = 430.000đ.

Tổng cộng: 1.276.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 17.516.800đ.

Quá trình điều tra, Dương Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của C phù hợp với lời khai bị hại và vật chứng cứ thu được trong vụ án.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) đèn pin màu trắng đỏ, trên thân đèn có chữ KN-2051;

- 01 (một) nón kết màu đen có chữ Polo;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar Model: B208 màu trắng xanh đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Dương Văn C bồi thường thiệt hại gồm:

Ông Trần Quang T số tiền 5.516.040 đồng; Bà Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 1.210.000 đồng; Ông Lê Văn T số tiền 1.794.000 đồng; Ông Trần Thanh H số tiền 1.879.000 đồng; Bà Nguyễn Thị N số tiền 2.632.000 đồng; Ông Nguyễn Công Đ với số tiền 430.000 đồng; Bà Đinh Thị M số tiền 395.000 đồng; Ông Tô Văn T số tiền 140.000 đồng.

Đối với các bị hại bà Huỳnh Thị N, ông Tô Minh T, ông Đào Linh K và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo Dương Văn C phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 10/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố Dương Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 khoản 2 của Bộ luật hình sự năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng rút truy tố bị cáo đối với tình tiết phạm tội có tình chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 2 điều 138, mà truy tố bị cáo theo khoản

1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát rút một phần nội dung cáo trạng truy tố bị cáo truy tố bị cáo đối với 10 lần trộm cắp có giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, chỉ còn truy tố bị cáo 04 lần trộm cắp, cụ thể các lần: lần thứ ba (theo cáo trạng) vào ngày 17/8/2017, giá trị tài sản 2.234.000đ, lần thứ tư vào đêm khoảng giữa tháng 8/2017, giá trị tài sản trộm 2.279.800đ, lần thứ bảy ngày 02/9/2017 giá trị tài sản 4.116.000đ và lần thứ tám vào đêm khoảng tháng 9/2017, giá trị tài sản 2.632.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g, p, khoản 1, điều 46; điểm g, khoản 1, điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự 2009, tịch thu 01 đèn pin, 01 nón kết đã thu giữ. Trả lại bị cáo điện thoại mobitas đang thu giữ. Về dân sự áp dụng điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông T 4.776.000đ, ông T 1.794.000đ, ông H 1.879.800đ, bà N 2.632.000đ

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường cho bị hại và xin giảm nhẹ.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn C hoàn toàn thừa nhận vào khoảng từ tháng 08 đến tháng 10/2017 tại địa bàn ấp 6 và ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau bị cáo đã thực hiện 14 vụ trộm như cáo trạng truy tố. Trong 14 lần trộm cắp tài sản chỉ có 04 lần bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000đ trở lên, trong khi bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, do đó 10 lần bị cáo trộm cắp tài sản còn lại có giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát rút truy tố bị cáo với 10 lần trộm này là phù hợp. Mặc dù trong thời gian ngắn, bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn, lợi thu được từ việc trộm cắp bị cáo có sử dụng trong gia đình, tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo có thu nhập từ làm thuê để nuôi sống gia đình, trong khi chưa có căn cứ vững chắc để chứng minh lợi ích có được từ hành vi trộm cắp tài sản là nguồn sống chính của bị cáo, do đó tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát rút truy tố bị cáo về tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là có cơ sở.

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận một mình bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản cụ thể: Vào ngày 17/8/2017, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Văn T (C) 02 điện thoại di động có giá trị tài sản 2.234.000đ. Vào khoảng giữa tháng 8/2017, bị cáo trộm cắp tài sản của ông Trần Thanh H 02 điện thoại di động và 01 bàn ủi, giá trị tài sản trộm 2.279.800đ. Vào ngày 02/9/2017 bị cáo trộm cắp của ông Trần Quang T 02 điện thoại di động và trộm của bà Nguyễn Thị Cẩm H 01 bếp gas, giá trị tài sản 4.116.000đ. Vào khoảng trong tháng 9/2017, bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động, giá trị tài sản 2.632.000đ. Các tài sản bị cáo trộm được đã bán để lấy tiền chi xài

cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác và hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lười lao động, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản người khác để chi xài cá nhân, với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Các lần trộm cắp tài sản bị cáo đề thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018, căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Dương Văn C phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[2] Bản thân bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng có nhân thân xấu, bị cáo đã từng phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị truy tố với 04 lần phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện đủ để răn đe cho bị cáo sửa chữa thành người tốt cho xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 được áp dụng khi xác định mức hình phạt cho bị cáo. Mặc dù mỗi lần bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn nhưng 04 lần trộm cắp của bị cáo có giá trị tài sản lên đến 11.261.800đ, nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù là có căn cứ.

[3] Đối với hành vi trộm cắp dây chuyền vàng 18K có mặt, của anh Bùi Xuân H, bị cáo đã thừa nhận phù hợp với nội dung trình báo của anh H về hình dạng của tài sản, nhưng chưa thống nhất và chưa có căn cứ xác định được trọng lượng và giá trị của tài sản bị mất trộm. Hiện nay anh H không ở địa phương khóm 1 thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, Cơ quan tố tụng chưa làm việc được, Viện kiểm sát tách ra, giao cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị N là vợ của bị cáo có liên quan đến việc cất giấu và tiêu thụ những tài sản do bị cáo trộm cắp. Hiện nay đã bỏ địa phương đi, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người tên B cùng đi trộm cắp với bị cáo tại nhà bà Nguyễn Thị N, hiện nay chưa xác định được tên và địa chỉ cụ thể, tách ra tiếp tục giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Hồ Thị T, Trịnh Thị T, Tạ Thị L, Phạm Minh P cùng vợ là Nguyễn Thị M (Út M), Tạ Thị E, Trịnh Thị Thu D có hành vi mua bán, trao đổi

những tài sản do bị cáo trộm cắp được, nhưng không có cơ sở biết những tài sản này là do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Hồ Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trả cho bị cáo để mua điện thoại Nokia 8210 (đã bị thu hồi trả lại bị hại), Tạ Thị L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã trả cho bị cáo để mua bàn ủi Philip (đã bị thu hồi trả lại bị hại), mà cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với số tiền này.

[4] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cụ thể:

- Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại hiệu Samsung Galaxy S5360 bằng 1.794.000đ.

- Anh Trần Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại Samsung GT-S7580 (834.000đ), điện thoại Oppo Neo7 (1.045.800đ) bằng tổng số tiền 1.879.800đ

- Ông Trần Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại Iphone6 bằng 3.996.000đ, điện thoại Nokia 1681 bằng 40.000đ. Ngoài ra, lần trộm cắp khác (không truy tố) bị cáo còn trộm 02 con ngỗng và 05 trứng ngỗng có giá trị bằng 740.000đ. Tổng số tiền ông T yêu cầu là 4.776.000đ

- Chị Nguyễn Thị Cẩm H đã nhận lại bếp gas hiệu Sanyo nên không yêu cầu. Ngoài ra, lần trộm cắp khác (không truy tố) bị cáo trộm của bà H 01 điện thoại BenQ giá trị 270.000đ, điện thoại hiệu Lenovo giá trị 720.000đ và 01 con gà giá trị 220.000đ, tổng cộng 1.210.000đ, bà H yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại Oppo A37 bằng 2.632.000đ.

Bị cáo thống nhất có trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu nói trên. Có căn cứ công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Đối với 10 lần bị cáo đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Công Đ, bà Huỳnh Thị N, ông Tô Minh T, bà Đinh Thị M, ông Tô Văn T, ông Đào Linh K, bà Nguyễn Thị N đã được Viện kiểm sát rút truy tố, nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự trong 10 lần này không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tang vật của vụ án: Đối với một đèn pin màu trắng đỏ, trên thân đèn có chữ KN-2051 và một nón kết màu đen có chữ Polo đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng trực tiếp vào việc phạm tội nên cần tịch thu, xét các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy. Đối 01 điện thoại di động hiệu Mobistar Model: B208 màu trắng xanh đã qua sử dụng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Các tang vật đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về trách nhiệm bồi thường dân sự trên số tiền 12.291.800đ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 584, 585,

589 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1/ Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Dương Văn C bị tạm giữ, ngày 23/02/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Văn C về việc bị cáo Dương Văn C có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền như sau:

Bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 1.794.000đ (*Một triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng*).

Bồi thường cho ông Trần Thanh H số tiền 1.879.800đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm đồng*).

Bồi thường cho ông Trần Quang T số tiền 4.776.000đ (*Bốn triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*).

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm H 1.210.000đ (*Một triệu hai trăm mười ngàn đồng*).

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 2.632.000đ (*Hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng*).

3/ Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một đèn pin màu trắng đỏ, trên thân đèn có chữ KN-051 và một nón kết màu đen có chữ Polo đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn C 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar Model: B208 màu trắng xanh đã qua sử dụng.

4/Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*), bị cáo Dương Văn C phải nộp (*chưa nộp*).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 615.000đ (*Sáu trăm mười lăm ngàn đồng*), bị cáo Dương Văn C phải nộp (*chưa nộp*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND TP. Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP. Cà Mau.

Phan Thị Thu